

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/02/2021

Về việc : Ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Bùi Thị Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Thanh Nông và ông Bùi Văn Thỉnh

Thư ký tòa án ghi biên bản : Ông Bùi Mạnh Thuyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 03/02/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc : Ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn : Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1995 – Có mặt

- Bị đơn : Anh **Bùi Văn Q**, sinh năm 1987 – Vắng mặt

Cùng ĐKKHKT: Xóm Kh, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Bùi Văn Q kết hôn ngày 19/12/2013 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường cùng gia đình anh Q, đến năm 2015 thì giữa vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa anh Q thường xuyên say rượu, chửi bới đánh đập tôi, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình vợ con. Nhiều lần vợ chồng đánh chửi nhau hàng xóm và chính quyền địa phương phải đến can thiệp. Gia đình nội ngoại hai bên có can thiệp, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng. Tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2020, vợ chồng không ai quan tâm ai.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Q. Trước khi nộp đơn ra Tòa tôi có nói với anh Q thì anh Q bảo sẽ không đến Tòa làm việc mà tùy Tòa giải quyết.

- Về con chung: Có 01 con là Bùi Thanh D, sinh ngày 16/10/2014. Khi ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dúng và chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu vẫn đang ở cùng bố và bà nội vì bà nội không cho tôi đón cháu đi. Nếu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu tôi sẽ đón cháu về ở cùng bà ngoại. Hiện các anh chị tôi đã ra ở riêng nên chỉ có mình tôi và bà, bà có nói sẽ để lại nhà đất cho mẹ con tôi sinh sống. Hơn nữa bà vẫn khỏe mạnh có thể phụ giúp tôi trông nom cháu. Tôi đi làm phụ xây thu nhập trung bình 5.000.000đồng/1 tháng đủ khả năng nuôi dưỡng cháu.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp : Không có

- Về công nợ chung: Tôi cam đoan vợ chồng không có công nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa làm việc nhưng anh Q đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh :

Kết quả xác minh tại địa phương được biết: Chị T và anh Q là công dân có đăng ký HKTT tại xóm Khoang, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Chị T về làm dâu sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Q từ năm 2013. Khoảng 3-4 năm nay giữa 2 vợ chồng nhiều lần đánh chửi nhau, chính quyền địa phương phải đến can ngăn. Nguyên nhân do đâu thì không rõ nhưng anh Q thường xuyên say rượu. Chính quyền địa phương có hòa giải nhưng vợ chồng anh chị vẫn đánh chửi nhau. Thời gian gần đây không thấy chị T sinh sống cùng gia đình anh Q nữa mà đã bỏ về nhà ngoại ở. Anh Q không có công ăn việc làm mà ở nhà chăn Bò giúp gia đình. Hiện nay con chung của anh chị là cháu Bùi Thanh Dúng đang sinh sống cùng bà nội và bố.

Kết quả xác minh tại gia đình anh Q được biết : Sau khi cưới chị T về làm dâu nhà anh Q. Cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu lục đục, thường xuyên cãi nhau. Gia đình có khuyên bảo nhưng vẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do anh Q mỗi lần uống rượu về thì chị T không hài lòng nên có lời qua tiếng lại, vợ chồng cứ cãi nhau là chị T lại bỏ về nhà ngoại ở khiến vợ chồng càng mâu thuẫn. Có nhiều lần còn xảy ra xô xát đánh nhau, chính quyền địa phương phải can thiệp. Chị T đã bỏ hẳn về nhà ngoại ở từ tháng 6/2020 đến nay. Anh Q không có công ăn việc làm, hàng ngày phụ giúp gia đình đi chăn Bò nên việc nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Bùi Thanh Dúng chủ yếu do bà nội cáng đáng. Anh Q cũng có nói với mẹ đẻ là bà Quách Thị Nao anh sẽ không đến Tòa làm việc, tùy Tòa án giải quyết, vợ anh muốn ly hôn hay không thì tùy, con ai nuôi cũng được.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử.

Ngày 15/01/2021 phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Q vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn. Hôm nay phiên tòa được mở lại lần thứ 2, anh Q vẫn vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa

vụ quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án : Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị Bùi Thị T và Bùi Văn Q đã lâu, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Q và giao cháu Bùi Thanh Dũng cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn anh Bùi Văn Q có đăng ký HKTT tại Xóm K, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân : Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung bình thường. Khoảng 3-4 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hòa hợp, anh Q lại hay uống rượu khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, gia đình và chính quyền địa phương phải can ngăn, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, không ai quan tâm ai, thực tế cuộc sống hôn nhân vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt không lý do và có nói với mẹ đẻ mình là tùy Tòa án giải quyết, anh Q cũng không có biện pháp gì để níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâu và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T để giải phóng cho chị.

Về con chung : Có 01 con là cháu Bùi Thanh Dúng, sinh ngày 16/10/2014. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu và chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét cháu Bùi Thanh Dúng còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Chị T có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu nên chấp nhận đề nghị của chị T. Hơn nữa anh Q không có thu nhập, từ khi vợ chồng ly thân việc nuôi dưỡng cháu Dúng chủ yếu do bà nội cáng đáng, anh Q cũng không đến Tòa làm việc để đưa ra quan điểm về con chung mà có nói với mẹ đẻ mình là con chung ai nuôi cũng được.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung : Chị T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung : Không có.

Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28;điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

-Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T. Cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Q.

-Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 16/10/2014 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Biên lai THA số 0007259 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Về quyền kháng cáo : Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện K;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh